

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tân Phú Đông, ngày 12 tháng 8 năm 2020

Số: 103/2020/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 106/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: chị Nguyễn Thị Mỹ Y, sinh năm 1999.

Địa chỉ: ấp Tân B1, xã Tân Th, huyện A, tỉnh B.

- *Bị đơn*: anh Dương Z, sinh năm 1995.

Địa chỉ: ấp Tân B1, xã Tân Th, huyện A, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ Y và anh Dương Z.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về con chung*: Có 01 con chung tên Dương Tấn P, sinh ngày 10/2/2019.

Ly hôn, chị Nguyễn Thị Mỹ Y và anh Dương Z thoả thuận như sau: anh Dương Z được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu P. Chị Nguyễn Thị Mỹ Y có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1/2 mức lương cơ bản (Tại thời điểm hòa giải 01 tháng lương cơ bản là 1.490.000 đồng (*Một triệu, bốn trăm chín mươi nghìn đồng*)).

Chị Y được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu P. Anh Z cùng các thành viên trong gia đình của anh không được cản trở chị Y trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phát sau khi ly hôn.

** Về tài sản chung, nợ chung:* Chị Nguyễn Thị Mỹ Y và anh Dương Z.

** Về án phí:*

Chị Nguyễn Thị Mỹ Y chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, sau khi trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 49484 ngày 13/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, chị Y đã nộp xong án phí.

Anh Dương Z không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND x. Tân Th, h. A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Ngọc H